***Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng***

Những năm qua, tệ nạn ma túy ở Việt Nam luôn theo chiều hướng tăng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Theo nguồn tin từ báo điện tử *Chính phủ Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh* cho rằng “Tội phạm ma túy là tội phạm của các loại tội phạm. Nếu không giảm ma túy thì không giảm các tội phạm khác được.”

Ma túy đã và đang gây tác hại rất lớn đến kinh tế, chính trị, xã hội, hạnh phúc, giống nòi, làm suy thoái về đạo đức, lối sống, là nguyên nhân dẫn đến ngáo đá, không làm chủ được chính mình từ đó hình thành nên các loại tội phạm như trộm cắp, cướp của giết người, lừa đảo, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng…, đồng thời cũng là nguyên nhân chính dẫn đến đại dịch HIV trên thế giới.

Trong các biện pháp đấu tranh phòng chống thì hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân đối với các tội phạm về ma túy vô cùng quan trọng, xét xử án hình sự đối với các tội phạm về ma túy là hoạt động áp dụng pháp luật đề ra bản án, quyết định thể hiện tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục, công bằng của pháp luật. Vì vậy, tăng cường công tác xét xử các vụ án hình sự về ma túy là nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của công chức Tòa án, đồng thời có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử, khôi phục lại các giá trị pháp luật bị vi phạm, bảo vệ và duy trì các giá trị văn minh của pháp luật.

Xét trên địa bàn cả nước, Đà Nẵng là trung tâm kinh tế của khu vực miền Trung, lớn thứ ba Việt Nam, sau thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Chính vì điều này mà số lượng tội phạm cũng gia tăng theo thời gian. Cụ thể hơn là quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng, mặc dù các cấp chính quyền và nhân dân đã có rất nhiều nỗ lực cùng quyết tâm để đẩy lùi tội phạm này trong đó có tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng thực tế lại vẫn tiếp tục gia tăng một cách đều đặn về số lượng lẫn mức độ phạm tội.

* 1. **Khái niệm, đặc điểm tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

 Ma tuý vẫn đang còn là một vấn đề nhức nhối của xã hội. Ma tuý không chỉ huỷ hoại sức khoẻ con người mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng. Ma tuý không chỉ là nguyên nhân của các mối bất hoà trong gia đình mà còn là nguyên nhân dẫn đến gia tăng tội phạm và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Theo báo *Công an thành phố Hồ Chí Minh* tính đến thời điểm hiện tại, các vụ án liên quan đến ma túy liên tục bị lực lượng chức năng phát hiện, chỉ tính đến năm 2019 cả nước ta đã bắt giữ hơn tám tấn ma túy, cao gấp năm lần so với năm 2018. Đồng thời theo dự báo, trong thời gian tới hoạt động tội phạm ma túy tại Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Nhận thức rõ mối nguy hại của hiểm họa ma túy, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp về phòng chống ma túy. Trong đó phải kể đến tầm quan trọng của hoạt động xét xử của Tòa án, nhân danh quyền lực Nhà nước nhằm xem xét, đánh giá và ra phán quyết để khôi phục trật tự xã hội, bảo vệ người dân trước tình hình nghiêm trọng của ma túy ngày nay. Cụ thể hơn là thực tiễn hoạt động xét xử hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trước khi tìm hiểu sâu hơn về thực tiễn hoạt động xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chúng ta cần phải làm rõ khái niệm “ma túy” và “tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

***1.1.1. Khái niệm về ma túy***

Ma túy đã xuất hiện ở Việt Nam từ rất lâu đời, ban đầu nó được gắn với sản phẩm có tên gọi là “thuốc phiện”, người ta coi nó như một dược phẩm, thuốc giải trí khi biết được những khoái cảm và sự thoải mái hết sức mà thuốc phiện mang lại khi dùng. Và ngày nay thuật ngữ ma túy đã không còn là từ ngữ xa lạ với chúng ta nữa. Nó được nhắc rất nhiều trong cuộc sống đời thường, từ người già đến trẻ nhỏ, từ học đường đến các địa điểm công cộng đều dễ dàng tiếp cận thông qua tranh ảnh, sách báo, hoạt động tuyên truyền thực tế, đặc biệt là trong nền công nghệ hiện đại 4.0 ngày nay.

Theo Công ước thống nhất các chất ma túy năm 1961: Ma túy nghĩa là bất kỳ chất liệu nào trong bảng I và II kèm theo Công ước này, dù dưới dạng tự nhiên hay tổng hợp. Công ước này không đưa ra khái niệm chất ma túy cụ thể mà chỉ sử dụng phương pháp liệt kê để xác định danh mục các chất ma túy bị kiểm soát.

Một số ý kiến khác cho rằng ma túy là các chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi xâm nhập vào cơ thể làm thay đổi trạng thái tâm sinh lý của người sử dụng (Theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc).

Quy định của BLHS về các chất ma túy: Ma túy là các chất bao gồm nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cao coca, lá, hoa, quả cây cần sa, quả thuốc phiện khô, quả thuốc phiện tươi, heroine, cocaine, các chất ma túy khác ở thể lỏng hay thể rắn. Cụ thể hơn, tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy do Quốc hội ban hành năm 2000 có quy định như sau:

*Thứ nhất,* chất ma tuý là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

*Thứ hai,* chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

*Thứ ba,* chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

*Thứ tư,* tiền chất là các hoá chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma tuý, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.

 *Thứ năm,* thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

 *Thứ sáu,* cây có chứa chất ma tuý bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cô ca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma tuý do Chính phủ quy định.

 Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất thì hiện nay các chất ma túy bao gồm 469 chất và 44 tiền chất được liệt kê trong các danh mục do Chính phủ ban hành. Như vậy, trong pháp luật Việt Nam, cụm từ chất ma túy được định nghĩa và giải thích gián tiếp qua các khái niệm chất gây nghiện và chất hướng thần cùng các liệt kê tại danh mục.

Qua đó có thể khái niệm ma túy một cách cụ thể như sau: “*Ma túy là tên gọi chung của các chất hóa học có nguồn gốc tự nhiên hoặc nhân tạo. Khi đưa vào cơ thể con người dưới bất kỳ hình thức nào sẽ gây trạng thái mê mẫn, ngây ngất, đờ đẫn, có tác dụng làm thay đổi chức năng của cơ thể như hành vi, tâm trạng, ý thức trí tuệ con người. Tùy theo tính chất của ma túy và mức độ sử dụng mà người dùng có thể bị nghiện và lệ thuộc gây nên những tổn thương về thể xác đến tinh thần và cộng đồng xã hội”.*

***1.1.2. Khái niệm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

“Tàng trữ” là động từ để chỉ hành động cất giữ, cất giấu một cách cẩn thận. “Trái phép” là hành động ngược lại với những gì pháp luật quy định.

Như vậy tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào như trong nhà, chôn dưới đất, giấu trên mái nhà, ngoài vườn, trong vali, cốp thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người… không kể trong thời gian là bao lâu mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy. Đồng thời phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện bằng lỗi cố ý.

Theo BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009, tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” gồm có 10 Điều luật, từ Điều 192 đến Điều 201. Trong đó tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định chung thành một điều luật với các tội vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt chất ma túy quy định tại Điều 194. Việc gộp chung các tội danh trong cùng một điều luật đã khiến cho các cơ quan tiến hành tố tụng gặp không ít khó khăn trong việc xác định tội danh và áp dụng hình phạt đối với người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng như người phạm tội vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Xét về góc độ nguy hiểm của hành vi thì tội tàng trữ trái phép chất ma túy không nguy hiểm bằng tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng lại quy định về định lượng chất ma túy và mức hình phạt áp dụng trong cùng một điều luật là Điều 194 là không phù hợp. Chính vì vậy để xác định tội danh và áp dụng khung hình phạt được công bằng, BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đã quy định thành bốn tội danh riêng biệt, trong đó tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249.

Ví dụ 1: H là anh trai của T, đồng thời biết T nghiện ma túy. Một lần T nhờ H cất giấu 7 gam Heroin trong nhà và H đồng ý. Ngày hôm sau, H bị cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện và bắt giữ tại nhà. Như vậy H sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh là tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Ví dụ 2: Ngày 01/01/2000, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang anh Bình tàng trữ trái phép 2 kilôgam ma túy. Theo điều tra cho biết, thì anh Bình có mục đích đem số ma túy này bán cho chị Hà nhưng vì chưa kịp bán đã bị phát hiện và bắt giữ. Căn cứ vào BLHS thì hành vi của anh Bình không phải là tàng trữ trái phép chất ma túy mà là hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Từ ví dụ trên cần phải xác định rõ khái niệm tàng trữ trái phép chất ma túy và phân biệt, tách bạch được các tội danh khác liên quan đến ma túy như tội vận chuyển trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, sản xuất trái phép chất ma túy... Để không gây ra sự nhầm lẫn giữa các tội danh, từ đó không truy cứu sai tội danh, sai trách nhiệm pháp lý. Việc phân biệt tội danh không nằm ở nguồn gốc của ma túy mà phải dựa vào mục đích phạm tội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS thì “người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...” nghĩa là nếu tàng trữ trái phép chất mà túy mà nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất thì không phạm tội và không bị truy cứu TNHS về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tóm lại “*tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi cất giữ bất hợp pháp ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích ma bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy”.*

***1.1.3. Đặc điểm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

Cũng giống như các tội phạm về ma túy khác, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng là hành vi trái pháp luật hình sự, đối tượng tác động của tội phạm này là các chất ma tuý. Tuy nhiên, tội tàng trữ trái phép chất ma túy cũng có những đặc thù riêng phân biệt nó với các loại tội phạm ma túy khác.

*Một là, chủ thể của tội tàng trữ trái phép chất ma túy.* Là các cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự. Năng lực trách nhiệm hình sự được cấu thành từ hai yếu tố: Thứ nhất là khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi. Thứ hai là độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là người từ đủ 16 tuổi trở lên, đối với người từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự nếu là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng theo quy định tại Điều 12 BLHS.

*Hai là, khách thể của tội tàng trữ trái phép chất ma túy.* Là chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma tuý. Từ đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới các chính sách, quy định của Nhà nước trong khâu quản lý, cất giữ chất ma túy.

*Ba là, mặt chủ quan của tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy.* Người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Tức là người phạm tội nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý chỉ có thể được thực hiện do cố ý trực tiếp, không có trường hợp nào do cố ý gián tiếp.

*Bốn là, mặt khách quan của tội tàng trữ trái phép chất ma túy.* Tàng trữ trái phép chất ma tuý là việc cất giữ bất hợp pháp chất ma tuý ở bất cứ địa điểm và thời gian nào nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma tuý. Trong thực tiễn xét xử, tàng trữ trái phép chất ma túy không phải là việc cất giấu cố định chất ma túy tại một địa điểm cụ thể rõ ràng mà phải căn cứ vào mục đích của người phạm tội. Nếu như người phạm tội thực hiện hành vi cất giấu ma túy trên các phương tiện giao thông, di chuyển từ nơi này đến nơi khác nhưng người đó không có mục đích vận chuyển chất ma túy thì chỉ bị truy cứu TNHS đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ví dụ 1: Anh T là tài xế lái xe đường dài, do nghiện ma túy nên T đã mua heroin để sử dụng và cất giấu heroin trong cabin dưới ghế ngồi lái xe, mặc dù số heroin T tàng trữ được duy chuyển từ nơi này đến nơi khác nhưng T chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngược lại có trường hợp chất ma túy được cất giấu một nơi cố định, nhưng người phạm tội vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ví dụ 2:  Bà Tư làm nghề buôn bán tại chợ Lò có quen biết từ trước với bà Ninh. Một hôm Ninh nhờ Tư chuyển cho một người bạn có tên Khương gói quà, bà Tư nhận lời. Sau khi bà Ninh đi khỏi, Tư phát hiện bên trong gói quà chứa một số lượng lớn ma túy, nhưng vì chỗ thân quen nên bà Tư không khai báo với công an mà tiếp tục cất giữ tại chỗ để giao ma túy cho Khương. Hai giờ sau bà Tư bị bắt, như vậy hành vi của bà Tư không phải là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà là hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

 Ngoài ra, thời gian cất giữ chất ma túy ngắn hay dài không phải là dấu hiệu cấu thành tội phạm tàng trữ trái chép chất ma túy, cứ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội.

Ví dụ 3: Chị Tuyền bị bắt quả tang đang giao 2 gam ma túy đá cho anh Hiếu, nhưng lại không có căn cứ xác định Hiếu là người mua số ma túy đá trên. Khi điều tra, chị Tuyền khai rằng chị được một người quen thuê vận chuyển số ma túy đá trên giao cho anh Hiếu, việc Hiếu có mua số ma túy đá đó hay không thì chị không biết. Mặc dù Hiếu vừa nhận gói ma túy đá từ tay chị Tuyền và không có căn cứ xác định Hiếu mua số ma túy đó nên hành vi của Hiếu bị coi là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thực tiễn xét xử có nhiều trường hợp khó xác định người phạm tội có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hay không, bởi lẽ đặc điểm chung của các tội phạm về ma túy là người phạm tội không bao giờ chịu nhận hành vi thật của mình nếu cơ quan tiến hành tố tụng không có bằng chứng. Nếu chỉ căn cứ vào nơi cất giấu ma túy thì dễ cho rằng người phạm tội không có hành vi tàng trữ, nhưng nếu căn cứ vào các tình tiết khác của vụ án thì vẫn xác định được hành vi tàng trữ của người phạm tội.

Ví dụ 4: Ông Hồ Đức Hùng tàng trữ 0,5 kilogam cần sa và 1 kilogam thuốc lắc trong nhà, khi cơ quan điều tra đến nhà khám xét thì lại không tìm thấy số ma túy trên trong nhà của ông Hùng. Mở rộng phạm vi khám xét, cơ quan điều tra phát hiện trên mái nhà bà Nguyễn Thị Mương liền kề với nhà ông Hùng có một gói nilon màu đen chứa toàn bộ số ma túy trên. Sau khi làm rõ, cơ quan điều tra đã xác định số thuốc phiện thu được trên mái nhà của bà Mương là ông Hùng ném qua đó, nhưng ông Hùng trước sau đều không nhận.

Tuy nhiên nếu trong trường hợp người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý cho người khác mà biết rõ người này đang mua bán trái phép chất ma tuý đó thì hành vi cất giữ ma tuý của người phạm tội không được xem là hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà là hành vi giúp sức cho người mua bán trái phép chất ma tuý, từ đó bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma tuý với vai trò đồng phạm.

Như vậy, có thể nói mục đích của người phạm tội khi thực hiện hành vi phạm tội là dấu hiệu bắt buộc để xác định người đó có bị truy cứu trách nhiệm đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy hay không.

Căn cứ vào những hành vi nguy hiểm cho xã hội nói trên đã trở thành nguyên nhân tất yếu dẫn đến hậu quả trách nhiệm pháp lý. Tuy nhiên, tội tàng trữ trái phép chất ma tuý không phải là yếu tố bắt buộc để định tội. Mà người phạm tội phải chịu truy cứu trách nhiệm hình sự khi có bất cứ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng thuộc từng loại chất được quy định tại Điều 249 BLHS.

**1.2. Pháp luật về giải quyết vụ án hình sự về tội trữ trái phép chất ma túy**

***1.2.1. Quy định áp dụng tình tiết định khung hình phạt.***

Ma tuý là những chất gây nghiện và những chất hướng thần mà nếu sử dụng lặp lại nhiều lần sẽ dẫn đến trạng thái lệ thuộc vào nó. Đây là loại chất kích thích gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng lớn tới sức khỏe con người. Do đó, việc sử dụng các chất ma túy được Nhà nước quản lý và kiểm soát rất nghiêm ngặt. Để hạn chế tình trạng tàng trữ chất ma túy trái phép dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, căn cứ vào Điều 249 BLHS quy định bốn khung hình phạt cơ bản (khoản 1, 2, 3, 4) và một hình phạt bổ sung (khoản 5). Cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp dưới đây bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 hoặc đã bị kết án về tội này hoặc đã bị kết án một trong các tội sản xuất, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, tội chiếm đoạt chất ma túy được quy định tại Điều 248, 250, 251 và 252 BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Tàng trữ các chất ma túy được quy định cụ thể từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 như nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam; Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để cấu thành tội phạm cần phải có số lượng chất ma túy tối thiểu. Dưới mức quy định khối lượng ma túy tối thiểu được hướng dẫn như trên không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt xử lý hành chính. Trường hợp đã được giáo dục nhiều lần, đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội nêu trên mà chưa xóa án tích nay lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy thì phải truy cứu TNHS theo điểm a khoản 1 Điều 294 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Như vậy, căn cứ vào mức hình phạt trên thì tội phạm này được xác định là tội phạm ít ngiêm trọng. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 9 BLHS thì tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt tù đến 03 năm, tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù. Vậy nên trong trường hợp này bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm sẽ là loại tội phạm ít nghiêm trọng, bị phạt từ trên 03 năm đến 05 năm là loại tội phạm nghiêm trọng. Đồng thời người từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi không phải chịu TNHS về hai loại tội phạm này.

*Thứ hai,* phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ trên 05 năm đến 10 năm: Có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội, tái phạm nguy hiểm.

Tàng trữ các chất ma túy được quy định cụ thể từ điểm e đến điểm m như nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam; Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...

Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tương tự như trường hợp *thứ nhất,* căn cứ vào Điều 9 BLHS mà chia thành hai loại tội phạm. Bị phạt tù từ 05 năm đến đến 07 năm là loại tội phạm nghiêm trọng, bị phạt tù từ trên 07 năm đến 10 năm là loại tội phạm rất nghiêm trọng. Dựa vào đó mà người từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi không phải chịu TNHS về loại tội phạm nghiêm trọng mà phải chịu TNHS về loại tội phạm rất nghiêm trọng.

Đối với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được hiểu là hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy trở lên. Mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm như đã bị truy cứu TNHS hoặc trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu TNHS hoặc chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS. Tình tiết “lợi dụng chức vụ, quyền hạn” được hiểu là người phạm tội dựa vào chức vụ, quyền hạn mà mình được đảm nhiệm để thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết “lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức” được hiểu là người phạm tội đã lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc hoặc công tác để thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết “sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội được hiểu là người phạm tội đã dụ dỗ, xúi dục, mua chuộc, hăm dọa, khống chế, lôi kéo... người dưới 16 tuổi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là người đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới cũng là tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý thì được coi là tái phạm nguy hiểm. Đồng thời người nào đã bị kết án 2 lần về bất kỳ tội danh nào, trong lần kết án thứ 2 người này đã bị áp dụng tình tiết tái phạm mà hành vi phạm tội này chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý sẽ được xác định là tái phạm nguy hiểm.

*Thứ ba,* phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: Tàng trữ các chất ma túy được quy định cụ thể từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều 249 BLHS như lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam; Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;...

Có hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều 249 BLHS.

Trong trường hợp này bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, theo đó mà người từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này

*Thứ tư,* phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân: Tàng trữ các chất ma túy được quy định cụ thể từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều 249 BLHS như quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên; Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên; Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên; Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililít trở lên;...

Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều 249 BLHS.

Đây là loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, mức hình phạt tù sẽ áp dụng đối với người phạm tội từ đủ 14 tuổi trở lên. Tuy nhiên không xử phạt mức án tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, căn cứ vào khoản 5, Điều 91 BLHS.

Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn thấp nhất là 01 năm và cao nhất 20 năm nói trên là biện pháp cách ly người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy ra khỏi môi trường xã hội bình thường trong một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo họ. Mặt khác, khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

*Thứ năm,* hình phạt bổ sung, ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Việc cấm đảm nhiệm chức vụ khác với việc cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định ở chỗ, cấm đảm nhiệm chức vụ là tước quyền trở thành người có chức vụ, quyền hạn đối với người bị kết án, còn cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định là tước khả năng hành nghề hoặc làm công việc này trong lĩnh vực này hay lĩnh vực khác của xã hội. Hình phạt này được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội khi xét thấy nếu để người bị kết án đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định có thể gây thiệt hại cho các lợi ích của xã hội, của Nhà nước và của công dân.

Hình phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản trong những trường hợp pháp luật quy định sẽ sung vào công quỹ Nhà nước, đồng thời việc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản là tước đoạt không hoàn lại. Mức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản được quyết định, căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của tội phạm, xét đến tình hình tài sản cũng như mức thu lợi bất chính của người phạm tội và các tình tiết khác trong việc phạm tội về tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đó Tòa án phải có trách nhiệm chỉ rõ trong bản án tên các tài sản, tình trạng tài sản bị tịch thu cũng như mức phạt tiền. Việc BLHS quy định hình phạt bổ sung kèm với hình phạt chính có ý nghĩa tích cực chủ động trong việc loại trừ khả năng tái phạm của người bị kết án cũng như tiếp tục giáo dục, cải tạo họ sau khi họ chấp hành xong hình phạt chính.

Theo khoản 6 Điều 91 BLHS quy định “không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”, như vậy người dưới 18 tuổi phạm tội về tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ bị xử phạt với khung hình phạt chính là tù có thời hạn mà không áp dụng thêm hình phạt bổ sung nêu trên.

Người dưới 18 tuổi thường chưa phát triển đầy đủ về thể chất, đặc biệt là về tâm sinh lý, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống, khả năng tự kiềm chế thấp. Vì vậy, họ không thể nhận thức đầy đủ tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội do mình gây ra. Vì thế, trong quá trình tiến hành hoạt động xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nếu xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với họ thì Tòa án áp dụng một số biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được quy định tại Mục 3, Chương XII BLHS. Mặt khác khi thấy biện pháp giáo dục không có tác dụng răn đe, phòng ngừa thì áp dụng xử phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi, Tòa án sẽ áp dụng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất. Nói cách khác, trong trường hợp cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì mức án tù được Tòa án áp dụng không chỉ thấp hơn so với mức án tù áp dụng đối với người đủ 18 tuổi phạm tội tương ứng mà còn phải là mức ngắn nhất thích hợp đối với trường hợp phạm tội đó, căn cứ theo khoản 6 Điều 91 BLHS.